

Bản án số: **90/2023/HSST**
Ngày: 03 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng L

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Võ Kim H
2/ Bà Khuru Thị Ngọc B

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều O – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Trần Hà Ngọc C – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 96/2023/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn H1; sinh năm 1994, tại: B; trú tại: Thôn V, xã P, huyện TP, tỉnh B; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L, sinh năm không rõ và bà Bùi Thị N, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 31/5/2019 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2020, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày: 04/3/2023 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- 1/ Anh Phạm Phương N, sinh năm 2001 – Vắng mặt
 - 2/ Chị Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 2003 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.
 - 3/ Chị Nguyễn Ngọc Duyên A, sinh năm 2003 - Có đơn xin xét xử vắng mặt.
 - 4/ Chị Phạm Thị Nguyệt H, sinh năm 1972 - Có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Cùng trú tại: 47/32C đường HT, phường TT, quận T, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lưu Trịnh T, sinh năm 1991; trú tại: 347 đường VH, phường TN, Quận 12, Thành phố H – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/02/2023, Huỳnh Văn H1 nảy sinh ý định muốn trộm cắp tài sản nên đi bộ đến hẻm số 47 đường HT, phường TT, quận T, tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, H1 phát hiện cửa phía sau nhà bếp trên tầng hai nhà số 47/32C đường HT, phường TT, quận T đang mở nên H1 trèo lên cây xanh cạnh nhà rồi leo vào tầng hai. Sau đó H1 đi lên tầng ba vào phòng của anh Phạm Phương N lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu ASUS, 01 đồng hồ FOSSIL và 01 ba lô bên trong có 01 ví da có 200.000 đồng cùng giấy tờ tùy thân của anh N.

Sau đó, H1 đi xuống lầu hai lấy trong áo khoác treo đối diện cầu thang có số tiền 250.000 đồng của chị Phạm Thị Nguyệt H và đi vào trong phòng lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, kiểm tra 01 bóp da nam trong túi quần nhưng do không có giá trị nên H1 để lại. Sau đó H1 đi xuống lầu một thấy chị Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Ngọc Duyên A đang ngủ, H1 lấy 01 máy tính xách tay hiệu HP của chị V; 01 máy tính xách tay hiệu ASUS và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng của chị Duyên A. Sau đó, H1 trèo xuống qua đường cây xanh cạnh nhà rồi về nhà tại số 149 đường TT, Phường 15, quận B.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 26/2/2023, H1 đến cửa hàng điện thoại di động HK số 54/1 Quốc lộ 1A, ấp Đ, xã BD, huyện HM để bán điện thoại di động trên nhưng cửa hàng không mua vì không có mặt khẩu nên H1 vứt luôn điện thoại di động hiệu Iphone 12. Sau đó, H1 đi về nhà lên mạng Chợ Tốt đăng bán 03 máy tính xách tay trộm được với giá 4.700.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, H1 đến khu vực gầm cầu vượt ngã tư AS thì bán được 03 máy tính xách tay cho một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) với giá 4.700.000 đồng.

Đến ngày 01/3/2023, H1 đang ngồi uống nước tại trước nhà số 145 đường TT thì bị Công an kiểm tra bắt giữ H1 cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 502/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận T, vào thời điểm định giá ngày 26/02/2023, kết luận:

- 01 laptop hiệu HP 340s, G7, i5 1035G1 trị giá 10.900.000 đồng.
- 01 laptop hiệu Asus X510UQ, i5 8250U trị giá 6.600.000 đồng.
- 01 laptop hiệu Asus A415EA, i3 trị giá 10.500.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu trắng, 128GB trị giá 10.100.000 đồng.
- 01 đồng hồ đeo tay hiệu Fossil, dây da màu nâu không xác định được giá trị tài sản do không mã sản phẩm.
- 01 ví da màu đen chàm viền đỏ, không nhãn hiệu không xác định được giá trị tài sản do không mã sản phẩm, xuất xứ.
- 01 ba lô màu xám không rõ xuất xứ, nhãn hiệu không xác định được giá trị tài sản do không mã sản phẩm, xuất xứ.

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp trị giá 38.100.000 đồng.

Vật chứng:

- Thu giữ của Huỳnh Văn H1:
 - + 01 điện thoại di động Redmi Note Pro 5G, số Imei: 863183064527253101, màu đen, là điện thoại H1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội;
 - + 01 quần lửng màu xám; 01 áo thun ngắn tay, màu nâu là trang phục H1 mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản;
 - + 01 đồng hồ đeo tay hiệu Fossil, dây da màu nâu.
 - + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu trắng, số Imei 1: 359676575980549, số Imei 2: 359676575880418,
- Thu giữ của anh Lưu Trịnh T: 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh diễn biến bán điện thoại tại cửa hàng anh T (kèm hồ sơ vụ án);
- Thu giữ của chị Phạm Thị Nguyệt H: 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh diễn biến vụ trộm cắp tài sản (kèm hồ sơ vụ án);

Về phần dân sự: Anh Phạm Phương N, chị Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Ngọc Duyên A mỗi người yêu cầu H1 bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Riêng chị Phạm Thị Nguyệt H không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKSQ.TP ngày 06 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn H1 về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H1 từ 02 năm đến 03 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Huỳnh Văn H1 đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/02/2023 tại nhà số 47/32C đường HT, phường TT, quận T, Thành phố H, Huỳnh Văn H1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng trị giá 10.100.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Asus A415EA, i3 trị giá 10.500.000 đồng của chị Nguyễn Ngọc Duyên A, 01 máy tính xách tay hiệu HP 340s trị giá 10.900.000 đồng của chị Nguyễn Thị Cẩm V, số tiền 250.000 đồng của chị Phạm Thị Nguyệt H, 01 máy tính xách tay hiệu Asus trị giá 6.600.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Fossil và 01 cái ví nam màu đen chàm viền đỏ bên trong có số tiền 200.000 đồng của anh Phạm Phương N, sau đó, bị cáo mang đi tiêu thụ. Qua truy xét Cơ quan công an đã bắt giữ được H1.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại, lén lút đột nhập chiếm đoạt tài sản của những bị hại với tổng trị giá tài sản là 38.100.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố bị cáo Huỳnh Văn H1 theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Vào ngày 31/5/2019 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2020 nhưng bị cáo chưa nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính, bị cáo bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với các bị hại là anh Phạm Phương N, chị Nguyễn Thị Cẩm V, chị Nguyễn Ngọc Duyên A, mỗi bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền là 15.000.000 đồng, do tài sản bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được. Tại

phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại là anh Phạm Phương N, chị Nguyễn Thị Cẩm V, chị Nguyễn Ngọc Duyên A, mỗi bị hại số tiền 15.000.000 đồng theo quy định tại các Điều 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với chị Phạm Thị Nguyệt H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Dành cho chị H quyền khởi kiện trong vụ án khác nếu có yêu cầu.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Redmi Note Pro 5G, số Imei: 863183064527256101, màu đen, là điện thoại H1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 quần lửng màu xám; 01 áo thun ngắn tay, màu nâu là trang phục H1 mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 đồng hồ đeo tay hiệu Fossil, dây da màu nâu, là đồng hồ H1 trộm cắp của anh Phạm Phương N. Cơ quan điều tra đã trả lại đồng hồ cho anh N và anh N không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xử lý.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu trắng, số Imei 1: 359676575980549, số Imei 2: 359676575880418, là điện thoại H1 trộm cắp của chị Nguyễn Ngọc Duyên A. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại di động cho chị Duyên A nên Hội đồng xét xử không xử lý.

- Thu giữ của anh Lưu Trịnh T 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh diễn biến bán điện thoại tại cửa hàng anh T và thu giữ của chị Phạm Thị Nguyệt H 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh diễn biến vụ trộm cắp tài sản, được đánh số bút lục kèm hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[8] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Đối với Lưu Trịnh T khi mua điện thoại Iphone 12 của người đàn ông không rõ lai lịch mang bán không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

Đối với người đàn ông bán chiếc điện thoại Iphone 12 cho anh T, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở làm rõ xử lý, khi nào điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[3] Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H1 02 (hai) năm tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 04 tháng 3 năm 2023.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Huỳnh Văn H1 với các bị hại là anh Phạm Phương N, chị Nguyễn Thị Cẩm V, chị Nguyễn Ngọc Duyên A. Buộc bị cáo Huỳnh Văn H1 phải bồi thường cho các bị hại là anh Phạm Phương N, chị Nguyễn Thị Cẩm V, chị Nguyễn Ngọc Duyên A, mỗi bị hại số tiền là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Dành cho chị Phạm Thị Nguyệt H quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo H1 bồi thường phần trách nhiệm dân sự trong vụ án khác nếu có yêu cầu.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Redmi Note Pro 5G, số Imei: 863183064527256101;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần lông màu xám; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu nâu.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 92/PNK ngày 29/5/2023 của Công an quận T).

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn H1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP.H
- VKS Q.T.
- THA quận T.
- Công an Q.T
- Trại tạm giam Chí H;
- Công an TP.H
- Sở Tư pháp TP.H
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng L